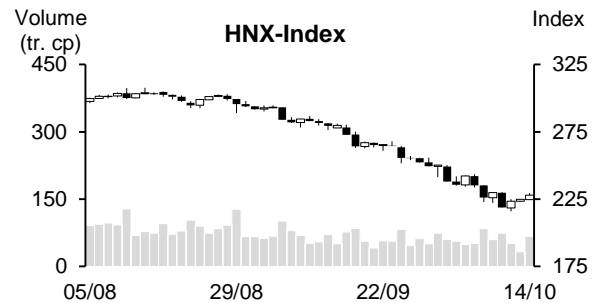
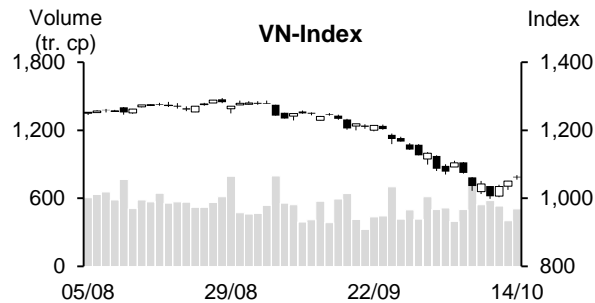


Ngày	Thứ 2 10/10	Thứ 3 11/10	Thứ 4 12/10	Thứ 5 13/10	Thứ 6 14/10	Trung bình
VN-Index	1,042.48	1,006.20	1,034.81	1,050.99	1,061.85	1,039.27
Thay đổi +/-	6.57	-36.28	28.61	16.18	10.86	5.19
Thay đổi %	0.63%	-3.48%	2.84%	1.56%	1.03%	0.52%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	542.08	580.91	533.03	402.77	506.51	513.06
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	9,857.45	10,423.49	9,759.73	7,375.73	9,677.85	9,418.85
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	578.89	158.99	1,236.39	452.12	216.23	528.52
VN30	1,038.93	1,001.68	1,034.93	1,051.24	1,061.39	1,037.63
Thay đổi +/-	-0.61	-37.25	33.25	16.31	10.15	4.37
Thay đổi %	-0.06%	-3.59%	3.32%	1.58%	0.97%	0.44%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	178.38	201.00	151.03	127.17	148.51	161.22
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,186.90	4,678.17	3,688.09	3,194.27	3,604.02	3,870.29
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	254.32	117.78	464.73	294.45	24.89	231.23
HNX-Index	229.85	218.78	223.43	224.74	227.89	224.94
Thay đổi +/-	3.76	-11.07	4.65	1.31	3.15	0.36
Thay đổi %	1.66%	-4.82%	2.12%	0.59%	1.40%	0.19%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	59.51	73.90	50.75	32.70	66.75	56.72
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	949.74	1,121.31	813.03	551.72	975.15	882.19
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	40.87	2.19	68.82	45.83	48.15	41.17



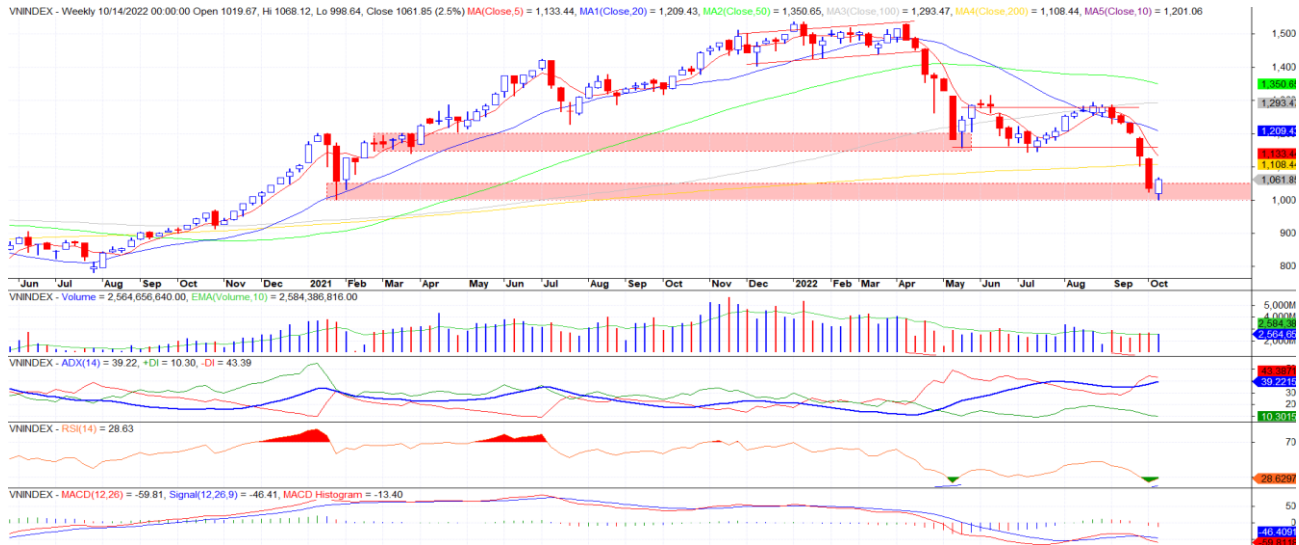
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một tuần giao dịch biến động mạnh với sắc xanh đã quay trở lại sau chuỗi 6 tuần giảm điểm liên tiếp. Thị trường lụi sâu trong những phiên đầu tuần và có thời điểm VN-Index rơi thủng mốc 1,000 điểm trong phiên ngày thứ ba khi các trụ cột ngân hàng bị bán sàn hàng loạt. Tuy nhiên, cũng chính nhóm ngân hàng trở thành đầu tàu dẫn dắt đà hồi phục cho các chỉ số trong những phiên giao dịch sau đó. Sắc xanh cũng lan tỏa tích cực dẫn đến nhiều nhóm ngành khác chốt tuần trong trạng thái tăng giá. Giao dịch khối ngoại cũng là điểm nhấn đáng chú ý trong tuần qua khi khối này trở lại mua ròng mạnh sau 7 tuần bán ròng trước đó.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

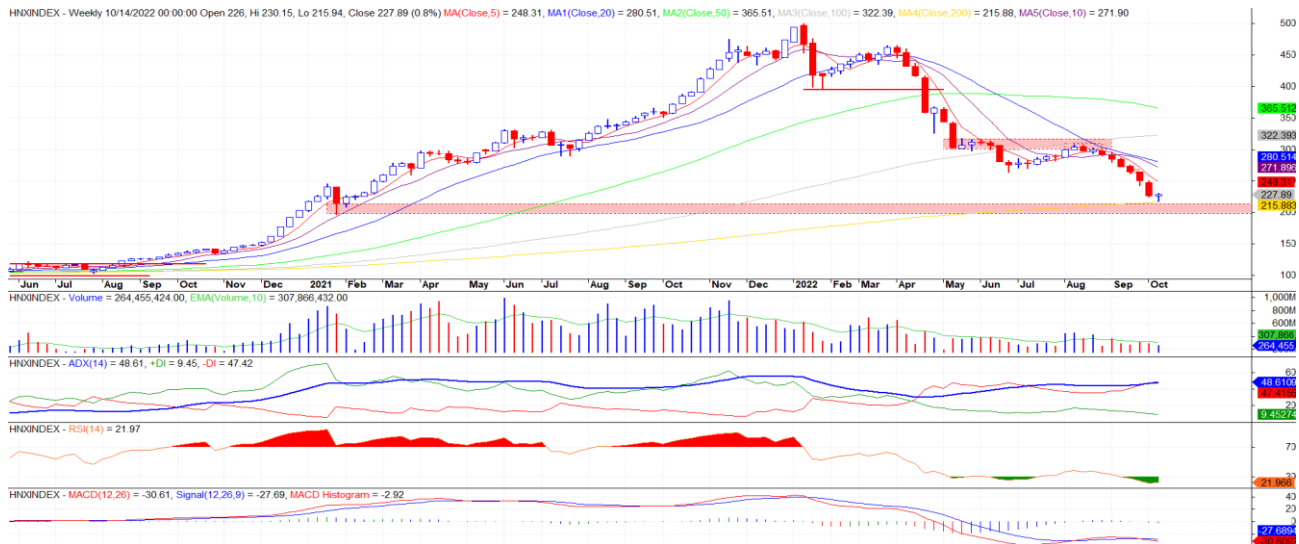
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index đã có tuần hồi phục trở lại sau 6 tuần giảm liên tiếp. Chỉ số đã có diễn biến hồi phục trở lại từ vùng hỗ trợ 1000-1050. Ba phiên tăng liên tiếp đã kéo chỉ số về lại vùng gap 1062-1074, tuy nhiên chúng tôi nhận thấy lực mua còn yếu, đồng thời tín hiệu xuất hiện nến Doji sau phiên tăng điểm cuối tuần. Điều này báo hiệu khả năng chỉ số sẽ sớm chịu áp lực trở lại trong tuần này. Kỳ vọng nhịp test đáy sẽ phát tín hiệu tích cực và có thể hình thành mẫu hình đảo chiều Hai đáy nhỏ (không loại trừ khả năng sẽ rũ đáy cũ trong phiên). Trường hợp nếu tiếp tục tăng vượt gap thì khả năng quanh 1100 cũng sẽ sớm điều chỉnh trở lại, trong trường hợp này đáy 2 có thể sẽ cao hơn. Chúng tôi nhắc lại quan điểm về khả năng thị trường có thể xuất hiện một đáy ngắn hạn ở vùng hỗ trợ 1000-1050 và có thể kéo dài 1-2 tuần với kháng cự mục tiêu vùng 1110-1140.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần hồi phục trở lại, hình thành nền rút chân trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, ba phiên hồi liên tiếp đã giúp chỉ số vượt MA5 trở lại sau khi duy trì dưới đường này suốt cả tháng qua, tuy vậy đà tăng còn hơi yếu nên khả năng có thể sẽ rung lắc trở lại khi chạm MA10 (230). Chỉ số khả năng sẽ giảm trở lại test đáy trong tuần này và kỳ vọng sẽ tạo được mẫu hình Hai đáy nhỏ trong vùng hỗ trợ 200-220. Trường hợp nếu thủng vùng này với nền giảm mạnh thì có thể xu hướng giảm sẽ còn tiếp diễn về vùng 140-150. Xác suất kịch bản này hiện chúng tôi đánh giá không cao.

### HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đã cho tín hiệu tích cực đầu tiên khi đã cầm được máu sau 6 tuần giảm liên tiếp, kỳ vọng tuần này sẽ có tín hiệu test đáy tốt để bước vào nhịp hồi, có thể sẽ kéo dài 1-2 tuần. Chiến lược chung nên tận dụng nhịp hồi để bán hạ tỷ trọng nếu đang giữ cổ phiếu nhiều; trường hợp nếu đang giữ tiền nhiều, có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng thấp ở các cổ phiếu bị quá bán sâu và có tín hiệu tạo đáy trước thị trường hoặc cp giữ giá tốt, khỏe hơn thị trường.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	19,450	10.51%	127,356,306
STB	17,650	5.37%	115,819,585
HAG	10,050	-6.51%	105,970,038
VND	14,500	1.75%	97,255,962
SSI	17,900	6.55%	87,153,053

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	8,800	4.76%	50,317,015
PVS	23,300	2.19%	35,131,717
IDC	47,500	9.95%	20,989,063
CEO	16,100	-2.42%	19,838,000
KLF	1,000	-16.67%	14,388,883

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	19,450	10.51%	2,360.5
STB	17,650	5.37%	1,944.7
TCB	25,700	-5.69%	1,617.1
SSI	17,900	6.55%	1,504.3
DGC	79,800	18.57%	1,461.0

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	47,500	9.95%	943.0
PVS	23,300	2.19%	812.0
SHS	8,800	4.76%	423.2
CEO	16,100	-2.42%	312.3
HUT	19,400	-3.00%	175.8

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

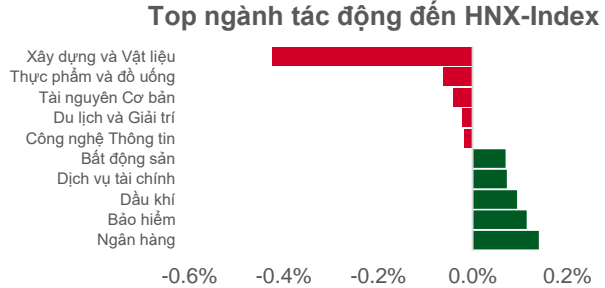
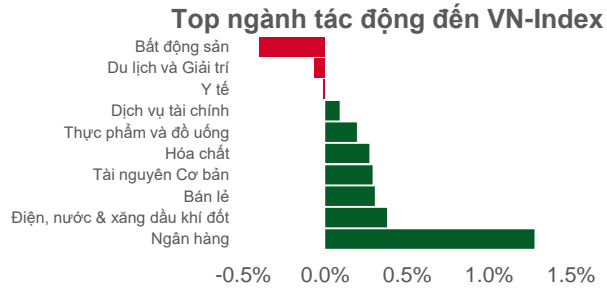
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	33,000	13.01%	0.47%
GAS	109,800	7.65%	0.36%
CTG	22,700	13.78%	0.32%
HPG	19,450	10.51%	0.26%
VNM	74,000	6.02%	0.21%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	47,500	9.95%	0.52%
THD	41,200	5.64%	0.28%
SHS	8,800	4.76%	0.12%
DTK	9,400	4.44%	0.10%
NTP	37,500	5.63%	0.09%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

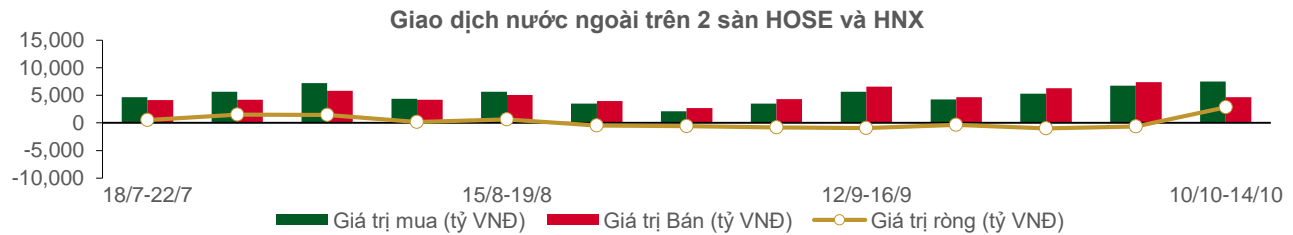
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	51,900	-3.53%	-0.20%
NVL	76,000	-3.80%	-0.14%
TCB	25,700	-5.69%	-0.13%
MSN	79,000	-3.07%	-0.09%
VJC	109,000	-5.22%	-0.08%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	76,500	-7.05%	-0.63%
VCS	56,700	-7.80%	-0.28%
DNP	23,600	-7.45%	-0.08%
HUT	19,400	-3.00%	-0.08%
EVS	15,500	-8.82%	-0.06%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	297.90	7,322.22	205.87	4,679.61	92.03	2,642.62
HNX	6.15	220.92	0.58	15.04	5.57	205.86
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>304.05</b>	<b>7,543.14</b>	<b>206.45</b>	<b>4,694.65</b>	<b>97.60</b>	<b>2,848.48</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

Mã CK	HOSE		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DGC	79,800	4,052,800	296.90
VNM	74,000	3,248,200	234.36
HPG	19,450	12,081,100	225.91
MSN	79,000	2,230,500	179.12
SSI	17,900	9,265,700	161.64

Mã CK	HNX		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	47,500	3,551,000	163.46
PVS	23,300	1,435,047	33.33
PVI	40,500	65,400	2.59
L14	48,400	40,500	1.90
PCG	7,500	190,600	1.40

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

Mã CK	HOSE		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
E1VFN30	18,000	(2,073,900)	(36.42)
GEX	15,000	(1,876,100)	(28.72)
SAB	188,400	(142,500)	(26.76)
VND	14,500	(1,838,300)	(24.24)
DXG	16,500	(1,475,500)	(24.06)

Mã CK	HNX		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	56,700	(6,400)	(0.38)
PMS	21,900	(13,370)	(0.28)
NTP	37,500	(5,100)	(0.18)
PVC	18,100	(9,486)	(0.18)
BVS	18,500	(10,000)	(0.18)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn  
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.  
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912